

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 22-4-2025
“V/v tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai; ông Châu Kim Ba.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Danh, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Phương Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 05 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2015 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1967. Nơi cư trú: đường số 5, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1972. Nơi cư trú: tổ 02 ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc Trình, sinh năm 1970. Nơi cư trú: 12/19 Trương Văn Thành, khu phố 4, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Phương trình bày:

Ông Nguyễn Văn Phương và ông Nguyễn Văn Giang là chỗ quen biết, nên có bàn bạc hùn tiền nhau để mua xe kinh doanh đào đất. Năm 2017, ông Phương nhiều lần chuyển tiền vào số tài khoản 6706272101752 của ông Nguyễn Văn Giang tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên với tổng số tiền 310.000.000đ. Cụ thể:

Ngày 01/08/2017 chuyển số tiền 165.000.000đ;

Ngày 02/08/2017 chuyển số tiền 53.000.000đ;

Ngày 07/08/2017 chuyển số tiền 32.000.000đ

Ngày 14/08/2017 chuyển số tiền 60.000.000đ.

Sau khi chuyển tiền, ông Giang đã mua xe cuốc trị giá 170.000.000đ, khi đưa vào sử dụng nhưng không chia tiền lợi nhuận; còn lại số tiền 140.000.000 đồng, ông Giang giữ không mua thêm xe khác, đến nay đã bán xe cuốc cũng không bàn bạc gì với ông. Tổng cộng ông Giang đã nhận tiền của ông 310.000.000 đồng. Ngày 13/10/2017, ông Giang nhờ ông Trần Ngọc Trình chuyển trả cho ông Phương 50.000.000đ còn nợ số tiền 260.000.000đ đến nay chưa trả. Nay, ông Phương yêu cầu ông Giang trả lại số tiền là 260.000.000đ và yêu cầu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày khởi kiện đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Giang trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án:

Ông Trần Ngọc Trình là chủ Công ty Phú Hòa, trụ sở ở Sài Gòn đang thi công công trình cho Phòng nông nghiệp huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên. Ông Trình nhờ ông Giang thi công, mua vật tư, thuê xe cơ giới (xe Ben, xe Đào ...) nên đã chuyển tiền qua tài khoản của ông Giang. Cũng có lúc ông Nguyễn Văn Phương chuyển tiền vào tài khoản của ông Giang để ông trả tiền nợ mua vật tư, trả nợ tiền nhân công, trả tiền thuê xe đào đất. Ông Giang nhận tổng cộng 335.000.000đ (gồm tiền của ông Trình và tiền của ông Giang), ông số tiền này mua xe đào hết 170.000.000 đồng nhưng sau khi xe đem về do xe hư không sử dụng được nên ông bán xe được 70.000.000 đồng đã tự tiêu xài hết. Còn lại 165.000.000đ ông Giang đã trả tiền mặt cho ông Trình để nhờ ông Trình chuyển trả cho ông Phương nên không còn nợ ông Phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc Trình trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 08/12/2023 của tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên:

Ông Trần Ngọc Trình là chủ Công ty Phú Hòa, trụ sở ở Sài Gòn đang thi công công trình cho Phòng nông nghiệp huyện (nay là thị xã) Tịnh Biên. Ông Trình quen biết với ông Giang và ông Phương nên có giới thiệu cho hai ông làm quen với nhau. Trước đây ông có chứng kiến việc ông Phương với ông Giang bàn bạc hùn tiền làm ăn, theo đó ông Phương chuyển tiền cho ông Giang mua xe múc, xe đào đưa vào hoạt động kinh doanh làm thuê cho công trình; tiền hùn vốn mua xe là của ông Phương; còn ông Giang là người quản lý xe, tìm kiếm đầu mối làm ăn, đưa xe vào hoạt động, ông Giang sẽ trả tiền lợi nhuận cho ông Phương mỗi tháng 10 triệu đồng. Ông Trình không tham gia trong việc thỏa thuận giữa ông Phương và ông Giang. Tuy nhiên, ông Phương có nhờ ông Trình chuyển cho ông Giang số tiền 100.000.000 đồng và ông Giang đã chuyển trả lại cho ông Trình đủ số tiền. Ông không có liên quan gì đến vụ án.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn Giang có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền 260.000.000 đồng và lãi suất chậm trả từ ngày 10/5/2021 đến ngày 22/4/2025.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc Trình trình bày. Ông không tham gia trong việc thỏa thuận giữa ông Phương và ông Giang. Tuy nhiên, ông Phương có nhờ ông Trình chuyển cho ông Giang số tiền 100.000.000 đồng và ông Giang đã chuyển trả lại cho ông Trình đủ số tiền. Ông không có liên quan gì đến vụ án.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điều 158, 164 166 357 và 468 bộ luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Giang có nghĩa vụ trả cho ông Phương số tiền 260.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm từ ngày 10/5/2021 đến khi xét xử ngày 22/4/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả lại số tiền 260.000.000 đồng đã. Đây là tranh chấp đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản tại khoản 2, 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS); bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ 02 ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] *Về nội dung:*

Giữa ông Phương, ông Giang có thỏa thuận cùng hùn vốn mua xe đào đất kinh doanh để chia lợi nhuận. Ông Phương đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của ông Giang với tổng số tiền là 310.000.000 đồng. Cụ thể: Theo tài liệu do ông Phương giao nộp có chứng từ chuyển tiền vào tài khoản của ông Giang vào ngày 01/8/2017, ngày 14/8/2017 và theo bản sao kê (sổ phụ) do Ngân hàng Nông nghiệp

và Phát triển Nông Thôn (Agribank) Chi nhánh Tịnh Biên cung cấp tại trang 5/18 (bút lục số 96) thể hiện, từ ngày 01/8/2017 đến ngày 14/8/2017, ông Phương đã 04 lần chuyển tiền vào tài khoản của ông Giang với số tiền 310.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 01/8/2017 “Nguyễn Van Phuong nộp tiền” 165.000.000 đồng; ngày 02/8/2017 “Tra tien thay Nguyen Van Phuong mua xe dao” 53.000.000 đồng; ngày 07/8/2017 “Tra thay Nguyen Van Phuogn mua xe dao” 32.000.000 đồng; ngày 14/8/2017 “Nguyễn Van Phuong nộp tiền”: 60.000.000 đồng.

Việc ông Phương với ông Giang thỏa thuận hùn vốn mua xe đào đất để kinh doanh được ông Trình xác nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 08/12/2023 (bút lục số 127) xác định nguồn tiền mua xe là của ông Phương. Đồng thời, còn có tài liệu thể hiện việc ông Phương chuyển tiền cho ông Giang để thực hiện thỏa thuận giữa các bên, theo chứng từ chuyển khoản do ông Phương cung cấp và Bản sao kê (sổ phụ) tài khoản ông Giang của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn (Agribank) Chi nhánh Tịnh Biên.

Ngoài ra, tại biên bản đối chất ngày 24/10/2023, ông Giang thừa nhận đã nhận của ông Phương và ông Trình số tiền 335.000.000 đồng để mua xe Kobe 170.000.000 đồng, nên có cơ sở xác định việc giữa ông Phương với ông Giang có thỏa thuận hùn vốn mua xe đào đất để kinh doanh và việc ông Giang đã nhận số tiền 310.000.000 đồng từ Phương là có thật.

Việc thỏa thuận giữa ông Phương với ông Giang trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện thỏa thuận giữa các bên, ông Giang đã vi phạm nghĩa vụ, không chia lợi nhuận thu được từ việc vận hành xe đào đất cho ông Phương, ông Phương đã nhiều lần liên lạc yêu cầu ông Giang phải trả lại số tiền hùn vốn mua xe đào đất 310.000.000 đồng cho ông Phương, nhưng ông Giang chỉ trả 50.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Do đó, việc ông Phương yêu cầu buộc ông Giang phải trả lại số tiền 260.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với việc bị đơn ông Giang cho rằng việc thỏa thuận mua xe đào đất kinh doanh là sự thỏa thuận chung giữa ông Trình, ông Phương với ông Giang và sau khi mua xe với số tiền 170.000.000 đồng, do không sử dụng được nên ông Giang có bàn bạc với ông Trình bán xe được 70.000.000 đồng; ông Giang đã trả 165.000.000 đồng tiền mặt cho ông Trình nên hiện nay không còn nợ tiền ông Phương và không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc Trình trình bày ông Phương đã nhờ ông trả cho ông Giang số tiền 100.000.000 đồng và sau này ông Giang đã chuyển trả lại cho ông đủ 100.000.000 đồng nên ông đã nhận đủ tiền và xong trách nhiệm.

Ông Phương trình bày ông chỉ nhận được 50.000.000 đồng thông qua ông Trình, ngoài ra cũng không có chứng cứ khác chứng minh việc ông Trình chuyển 100.000.000 đồng cho ông Phương trả tiền mua xe đào đất.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 10/6/2014 Tòa án ban hành Thông báo yêu cầu cung cấp số 40/TB-TA để ông Giang cung cấp chứng cứ chứng minh

cho việc ông Giang trả lại cho ông Phương số tiền 165.000.000 đồng nhưng ông Giang không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khấu trừ hai khoản tiền 100.000.000 đồng và 165.000.000 đồng vào phần nghĩa vụ trả tiền của bị đơn.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 105, 166 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Văn Giang có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Phương số tiền 260.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất:

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với số tiền 260.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ ngày 10/5/2021 (ngày thụ lý vụ án) đến 22/4/2025 (ngày xét xử sơ thẩm vụ án). Giữa ông Phương và ông Giang không có thỏa thuận trước về lãi suất chậm trả, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất. Lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn (của 20%) là 10%/năm tại thời điểm trả nợ. Do đó, cần xem xét buộc ông Giang phải có nghĩa vụ trả lãi suất là 10%/năm từ ngày 10/5/2021 tạm tính đến ngày 22/4/2025 là 03 năm 11 tháng 12 ngày với số tiền 102.789.041 ồ ng ($260.000.000 \text{ đồng} \times 0.833\%/\text{tháng} \times 3 \text{ năm } 11 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 102.789.041 \text{ ồ ng}$). Ông Giang phải có trách nhiệm trả lãi cho ông Phương số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2025 102.789.041 ồ ng.

[4] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 105, 166, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐ TP ngày 11/01/2019 Hư ớ ng đã nấ p dụ ng mộ t số quy ị nh củ a pphp luậ t về ỉi, ỉi suấ t, phạ t vi phạ m.

Xét xử vắng mặt bị ớ n Nguyễn Văn Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Phương; Buộc ông Nguyễn Văn Giang có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Phương số tiền 362.789.410 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Phương được nhận lại 6.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007268 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Giang phải chịu 18.139.471 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

[3] Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TX Tịnh Biên (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án Dân sự TX Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang